Trường Trung Học Andrew P. Hill

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học năm 2024-2025 (Công bố trong năm học 2025-2026)

Thông Tin Chung về Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (SARC)

Tổng Quan về SARC

Theo luật của tiểu bang, trước ngày 1 tháng 2 hàng năm, mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (SARC). SARC bao gồm các thông tin về tình trạng và thành tích của từng trường công lập tại California. Theo Danh Mục Kiểm Soát Tài Chính Địa Phương (LCFF), tất cả các cơ quan giáo dục địa phương (LEA) đều phải lập Kế Hoạch Tự Chủ và Trách Nhiệm Giải Trình của Địa Phương (LCAP), trong đó mô tả cách họ dự định đạt được các mục tiêu cụ thể hằng năm của trường học cho tất cả học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của tiểu bang và địa phương. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu của SARC và truy cập các báo cáo của những năm trước, vui lòng tham khảo trang web SARC của Cơ Quan Giáo Dục California (CDE) tại địa chỉ https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, vui lòng truy cập trang web LCFF của CDE tại https://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/
- Để biết thêm thông tin về trường học, phụ huynh/người giám hộ và thành viên cộng đồng nên liên hệ với hiệu trưởng trường học hoặc văn phòng khu học chánh.

DataQuest

DataQuest là một công cụ dữ liệu trực tuyến tích hợp trên trang web DataQuest của CDE tại địa chỉ https://dq.cde.ca.gov/dataquest/ bao gồm thông tin bổ sung về trường học này và thông tin so sánh giữa trường với khu học chánh và quận. Cụ thể, DataQuest là một hệ thống động cung cấp các báo cáo về trách nhiệm giải trình (ví dụ: dữ liệu khảo thí, tuyển sinh, học sinh tốt nghiệp trung học, bỏ học, số lượng ghi danh khóa học, nhân sự và dữ liệu liên quan đến người học tiếng Anh).

Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California

Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California (Bảng Thông Tin) https://www.caschooldashboard.org/ phản ánh hệ thống cải tiến liên tục và trách nhiệm giải trình mới của California và cung cấp thông tin về cách các LEA và trường học đáp ứng nhu cầu của các nhóm học sinh đa dạng tại California. Bảng Thông Tin chứa các báo cáo hiển thị thành tích hoạt động của LEA, trường học và nhóm học sinh theo một loạt các thước đo của tiểu bang và địa phương để hỗ trợ xác định điểm mạnh, thách thức và lĩnh vực cần cải thiện.

Truy Cập Internet	Có thể truy cập Internet tại các thư viện công cộng và những địa điểm khác mà công chúng có thể truy cập (ví dụ: Thư Viện Tiểu Bang California). Việc truy cập Internet tại các thư viện và địa điểm công cộng thường được thực hiện theo nguyên tắc ai đến trước được phục vụ trước. Các hạn chế sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, thời gian sử dụng máy trạm (tùy theo tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm có sẵn trên máy trạm và khả năng in tài liệu.

Thông tin liên lạc của Trường năm học 2025-26

Tên Trường học	Trường Trung Học Andrew P. Hill
Đường phố	3200 Senter Rd.
Thành phố, Tiểu bang, Mã bưu chính	San Jose, CA, 95111
Số điện thoại	408.347.4100
Hiệu Trưởng	Jose H Hernandez
Địa chỉ email	hernandezjo@esuhsd.org
Trang web của trường	http://andrewphill.esuhsd.org/
Phạm vi cấp lớp	
Mã Quận-Khu Học Chánh-Trường (CDS)	43694274332995

Thông tin liên lạc của Khu học chánh 2025-26

Tên Khu Học Chánh	Khu Học Chánh Trung Học East Side Union
Số điện thoại	(408) 347-5000
Giám Đốc Khu Học Chánh	Glenn Vander Zee
Địa chỉ email	vanderzeeg@esuhsd.org
Trang web của Khu học chánh	www.esuhsd.org

Mô Tả và Tuyên Bố Sứ Mệnh của Trường năm học 2025-26

Trường Trung Học Andrew P. Hill là trường thứ hai được thành lập trong Khu Học Chánh Trung Học East Side Union và là trường trung học duy nhất của học khu cung cấp Chương Trình Tú Tài Quốc Tế (IB) Cấp Trung Học Cơ Sở, Chương Trình Tú Tài Văn Bằng và Chương Trình Hướng Nghiệp. Toàn bộ học sinh lớp 9 và lớp 10 đều tham gia Chương Trình Tú Tài Quốc Tế (IB) Cấp Trung Học Cơ Sở với các khóa học tập trung vào việc phát triển Kỹ Năng Tiếp Cận Học Tập: giao tiếp, tự quản lý, xã hội, nghiên cứu và tư duy. Các học sinh sử dụng hơn mười ba ngôn ngữ khác nhau và đến từ nhiều nền tảng văn hóa đa dạng. Trường Trung Học Andrew P. Hill hỗ trợ học sinh sẵn sàng vào học cao đẳng/đại học và đi làm bằng cách cung cấp nhiều lộ trình/học viện khác nhau: Ngành Y Tế & Dịch Vụ Nhân Sinh (Chương Trình Chuyên Sâu Y Khoa), Học Viện Đa Phương Tiện, Học Viện Hành Nghề Luật và Chương Trình Puente.

Tầm Nhìn và Sứ Mệnh tại Trường Trung Học Andrew P Hill: Tất cả học sinh AHHS sẽ tốt nghiệp và trở thành những người học tập suốt đời, có đạo đức và trách nhiệm, có khả năng lấy được bằng sau trung học, tham gia thành công vào lực lượng lao động thế kỷ 21, và hỗ trợ hiệu quả một xã hội toàn cầu đa dạng.

Giới thiệu Trường

Tuyển sinh năm 2024-25 theo từng khối lớp

Khối lớp	Số lượng học sinh
Lớp 9	382
Lớp 10	385
Lớp 11	406
Lớp 12	391
Tổng tuyển sinh	1.564

Tuyển sinh năm 2024-25 theo nhóm học sinh

Nhóm học sinh	Phần trăm tổng tuyển sinh
Nữ	45.6
Nam	50.9
Phi nhị giới	0.1
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0,5
Người gốc Á	25.2
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	1.9
Người gốc Philippines	3.1
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	62.5
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	0.3
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	0.6
Người Da Trắng	2.3
Học Viên Tiếng Anh	34
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	0.4
Học sinh vô gia cư	11.2
Người nhập cư	0.3
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	71.5
Học sinh khuyết tật	13

A. Điều Kiện Học Tập

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản (Ưu tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công phù hợp và có đầy đủ chứng chỉ trong lĩnh vực môn học và đối tượng học sinh mà họ giảng dạy;
- Học sinh có quyền tiếp cận các tài liệu giảng dạy phù hợp với tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được bảo trì tốt.

Chuẩn Bị và Bố Trí Giáo Viên năm 2021-22

Cho Phép/Phân Công	Số lượng của trường	Phần trăm của trường	Số lượng của Học Khu	Phần trăm của Học Khu	Số lượng của Tiểu Bang	Phần trăm của Tiểu Bang
Được cấp phép đầy đủ (sơ bộ hoặc rõ ràng) cho môn học và xếp lớp của học sinh (được phân công phù hợp)	64.5	77.08	943.6	82.39	234405.2	84
Người giữ chứng chỉ thực tập được phân công phù hợp	5.2	6.27	35.4	3.1	4853	1.74
Giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai (“không hiệu quả” theo ESSA)	4.4	5.29	79.5	6.95	12001.5	4.3
Giáo viên có chứng chỉ được phân công ngoài lĩnh vực (“ngoài lĩnh vực” theo ESSA)	1.5	1.86	25.6	2.24	11953.1	4.28
Không rõ/Không đầy đủ/Không áp dụng	7.9	9.46	60.9	5.32	15831.9	5.67
Tổng số vị trí giảng dạy	83.7	100	1145.3	100	279044.8	100

Lưu ý: Dữ liệu trong bảng này dựa trên trạng thái tương đương toàn thời gian (FTE). Một FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian. Ngoài ra, phân công nhiệm vụ được định nghĩa là vị trí mà nhà giáo dục được giao dựa trên bối cảnh, môn học và trình độ lớp học. Cho phép được định nghĩa là các dịch vụ mà nhà giáo dục được phép cung cấp cho học sinh.

Chuẩn Bị và Bố Trí Giáo Viên năm 2022-23

Cho Phép/Phân Công	Số lượng của trường	Phần trăm của trường	Số lượng của Học Khu	Phần trăm của Học Khu	Số lượng của Tiểu Bang	Phần trăm của Tiểu Bang
Được cấp phép đầy đủ (sơ bộ hoặc rõ ràng) cho môn học và xếp lớp của học sinh (được phân công phù hợp)	64.2	80.2	923.6	82.88	231142.4	83.24
Người giữ chứng chỉ thực tập được phân công phù hợp	2.3	2.93	22.8	2.05	5566.4	2
Giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai (“không hiệu quả” theo ESSA)	4.2	5.32	91.5	8.21	14938.3	5.38
Giáo viên có chứng chỉ được phân công ngoài lĩnh vực (“ngoài lĩnh vực” theo ESSA)	2.2	2.81	22.9	2.06	11746.9	4.23
Không rõ/Không đầy đủ/Không áp dụng	6.9	8.72	53.3	4.79	14303.8	5.15
Tổng số vị trí giảng dạy	80.1	100	1114.4	100	277698	100

Lưu ý: Dữ liệu trong bảng này dựa trên trạng thái tương đương toàn thời gian (FTE). Một FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian. Ngoài ra, phân công nhiệm vụ được định nghĩa là vị trí mà nhà giáo dục được giao dựa trên bối cảnh, môn học và trình độ lớp học. Cho phép được định nghĩa là các dịch vụ mà nhà giáo dục được phép cung cấp cho học sinh.

Chuẩn Bị và Bố Trí Giáo Viên năm 2023-24

Cho Phép/Phân Công	Số lượng của trường	Phần trăm của trường	Số lượng của Học Khu	Phần trăm của Học Khu	Số lượng của Tiểu Bang	Phần trăm của Tiểu Bang
Được cấp phép đầy đủ (sơ bộ hoặc rõ ràng) cho môn học và xếp lớp của học sinh (được phân công phù hợp)						
Người giữ chứng chỉ thực tập được phân công phù hợp						
Giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai ("không hiệu quả" theo ESSA)						
Giáo viên có chứng chỉ được phân công ngoài lĩnh vực ("ngoài lĩnh vực" theo ESSA)						
Không rõ/Không đầy đủ/Không áp dụng						
Tổng số vị trí giảng dạy						

Lưu ý: Dữ liệu trong bảng này dựa trên trạng thái tương đương toàn thời gian (FTE). Một FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian. Ngoài ra, phân công nhiệm vụ được định nghĩa là vị trí mà nhà giáo dục được giao dựa trên bối cảnh, môn học và trình độ lớp học. Cho phép được định nghĩa là các dịch vụ mà nhà giáo dục được phép cung cấp cho học sinh.

Giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai (được coi là "không hiệu quả" theo ESSA)

Cho Phép/Phân Công	2021-22	2022-23	2023-24
Giấy phép và Miễn trừ	0.00	0	
Phân công sai	4.40	4.2	
Vị trí trống	0.00	0	
Tổng số giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai	4.40	4.2	

Giáo viên có chứng chỉ được phân công ngoài lĩnh vực (được coi là "ngoài lĩnh vực" theo ESSA)

Chỉ số	2021-22	2022-23	2023-24
Giáo viên có chứng chỉ được cấp phép hoặc miễn trừ	0.00	0	
Các tùy chọn phân công nội bộ	1.50	2.2	
Tổng số giáo viên ngoài lĩnh vực	1.50	2.2	

Phân công lớp học

Chỉ số	2021-22	2022-23	2023-24
Phân công sai cho Người học tiếng Anh (tỷ lệ phần trăm tất cả các lớp học có Người học tiếng Anh được giảng dạy bởi giáo viên được phân công sai)	4.2	4.8	4.8
Không có bằng cấp, giấy phép hoặc cho phép giảng dạy (tỷ lệ phần trăm tất cả các lớp học được giảng dạy bởi các giáo viên không có hồ sơ cho phép giảng dạy)	0	0	0

Lưu ý: Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo trang web Định Nghĩa về Công Bằng của Giáo Viên được cập nhật tại địa chỉ https://www.cde.ca.gov/pd/ee/teacherequitydefinitions.asp.

Chất lượng, Tính cập nhật, Tính sẵn có của Sách giáo khoa và các tài liệu giảng dạy khác năm 2025-26

Trường Trung Học Andrew Hill sử dụng các sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy đã được phê duyệt và thông qua bởi Ủy Ban Chính Sách Giảng Dạy (IPC) của chúng tôi. Những tài liệu này hỗ trợ trực tiếp nhất cho việc giảng dạy phù hợp với phương pháp giảng dạy Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung (Common Core).

Năm và tháng dữ liệu được thu thập	Tháng Mười Một, 2025

Môn học	Danh sách các sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy khác/ Cho biết có phải từ lần áp dụng/năm áp dụng gần nhất hay không	Phần trăm học sinh không có bản sao được giao riêng
Đọc/Ngữ văn	Tiếng Anh 1 – CommonLit, Inc. Lớp 9, 2025 Tiếng Anh 2 – CommonLit, Inc. Lớp 10, 2025 Tiếng Anh 3 – MyPerspectives: American Literature/Pearson, 2017 ERWC -- Tài Liệu Dành Cho Học Sinh Khóa Học Đọc và Viết Diễn Giải 2023	0%
Toán	Toán CCSS 1 – "Big Ideas Integrated Mathematics I," Big Ideas Learning, LLC 2016 Toán CCSS 2 – "Big Ideas Integrated Mathematics II," Big Ideas Learning, LLC 2016 Toán CCSS 3 – "Big Ideas Integrated Mathematics III," Big Ideas Learning, LLC 2016 AP - Giải Tích AB - "Calculus 11e" Cengage Learning 2018, 2014 AP - Giải Tích BC - "Calculus 11e" Cengage Learning 2018, 2014 IB - Toán Học AA HL1 - "Mathematics for the IB Diploma: Analysis and Approaches SL," Hodder 2019 IB - Toán Học AA HL 2 - "Mathematics for the IB Diploma: Analysis and Approaches HL," Hodder 2019 IB - Toán Học AI HL 1 - "Mathematics for the IB Diploma: Applications and Interpretations SL," Hodder 2019 IB - Toán Học AI HL 2 - "Mathematics for the IB Diploma: Applications and Interpretations HL," Hodder 2019	0%
Khoa Học	Sinh Học NGSS - The Living Earth -- Sách giáo khoa điện tử CK-12 Hóa Học NGSS Trong Hệ Trái Đất – Sách giáo khoa điện tử CK-12 Vật Lý Vũ Trụ NGSS - Sách giáo khoa điện tử CK-12 Khoa Học Pháp Y - A Hands-on Introduction to Forensics Science, 2014 Sinh Lý Học - Welsh Hole's Essentials of Anatomy and Physiology 2021 2e with Lab Manual - McGraw Hill IB - Sinh Học - Oxford Press 2014	0%

	IB - Hóa Học - Oxford Press 2014 IB - Vật Lý - Oxford Press 2014 Kiến Thức Cốt Lõi về Khoa Học Vật Lý - Sách giáo khoa điện tử CK-12 Kiến Thức Cốt Lõi về Trái Đất Sống - Sách giáo khoa điện tử CK-12 IB - Khoa Học Thể Thao, Thể Dục và Sức Khỏe - Sports, Exercise and Health Science, Oxford Press 2012	
Lịch sử-Khoa học xã hội	Lịch Sử Thế Giới – " World History Interactive" SAVVAS 2022 Lịch Sử Hoa Kỳ – “United States History Interactive" SAVVAS 2022 Chính Phủ Hoa Kỳ – "Government Alive! Power, Politics and You" TCI 2022 Kinh Tế Học – “Econ Alive! The Power to Choose" TCI 2022 AP - Lịch Sử Thế Giới - "The Earth and Its Peoples AP Edition" Cengage Learning 2022 AP - Lịch Sử Hoa Kỳ - AP US History - Brinkley, American History: Connecting with the Past, AP Edition, 16e ©2023 AP - Chính Phủ - "Harrison, American Democracy Now" McGraw Hill 2022 AP - Kinh Tế Vĩ Mô/Vi Mô - "Economics (AP)" McGraw Hill 2025 AP - Địa Lý Nhân Văn - AP Human Geography - "Human Geography for the AP Course " 2022 AP - Tâm Lý Học - "Psychology for AP" Worth 2024 Địa Lý Thế Giới - "Geography Alive!" TCI 2011 Different Mirror for Young People a History 2012 Thinking About Psychology BFW 2019 "The Real World An Introduction to Sociology" Norton 2022 "Street Law" McGraw Hill 2023 "Juvenile Justice" McGraw Hill 2023	0%
Ngoại ngữ	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy đang sử dụng phải phù hợp các tiêu chuẩn và được thông qua chính thức.	0%
Sức Khỏe	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy đang sử dụng phải phù hợp các tiêu chuẩn và được thông qua chính thức.	0%
Nghệ thuật thị giác và biểu diễn	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy đang sử dụng phải phù hợp các tiêu chuẩn và được thông qua chính thức.	0%
Thiết bị phòng thí nghiệm khoa học (lớp 9-12)	Các phòng thí nghiệm khoa học được trang bị đầy đủ	0%

Lưu ý: Các ô có giá trị Không áp dụng không yêu cầu dữ liệu.

Điều Kiện Cơ Sở Vật Chất của Trường và Những Cải Tiến Theo Kế Hoạch

Tổng Quan
Học Khu nỗ lực hết sức mình để bảo đảm tất cả trường học đều sạch sẽ, an toàn và hoạt động tốt. Để hỗ trợ cho nỗ lực này, học khu sử dụng công cụ khảo sát cơ sở vật chất do Văn Phòng Xây Dựng Trường Công Lập của Tiểu Bang California phát triển. Kết quả của cuộc khảo sát này có sẵn tại văn phòng nhà trường và văn phòng học khu.

Quy Trình và Lịch Biểu Vệ Sinh
Hội Đồng Chưởng Quản học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường học trong học khu. Đội Ngũ Lãnh Đạo sẽ làm việc hằng ngày với nhân viên tạp vụ để xây dựng lịch biểu vệ sinh nhằm bảo đảm trường học luôn sạch sẽ và an toàn.

Ngân Sách Bảo Trì Phân Kỳ
Khu Học Chánh tham gia Chương Trình Bảo Trì Phân Kỳ Trường Học của Tiểu Bang, cung cấp nguồn kinh phí đối ứng của tiểu bang theo tỷ lệ một đô la đổi một đô la, để hỗ trợ chi phí sửa chữa lớn hoặc thay thế các thành phần hiện hữu trong tòa nhà trường học cho các khu học chánh. Thông thường, trong đó bao gồm các hạng mục như: mái nhà, hệ thống ống nước, hệ thống sưởi ấm, điều hòa không khí, hệ thống điện, sơn nội ngoại thất và hệ thống sàn.

Điều Kiện Cơ Sở Vật Chất của Trường và Những Cải Tiến Theo Kế Hoạch

Tuổi Đời Các Cơ Sở Trường Học
Khuôn viên trường chính được xây dựng vào năm 1956. Trong những năm trước, các tòa nhà di động đã được bổ sung để đáp ứng sự gia tăng số lượng học sinh và các nhu cầu chương trình đa dạng. Chúng tôi có mười phòng học di động được sử dụng làm lớp học trong suốt mỗi tiết học của mỗi ngày đến trường.
Ngoài ra, công trình xây dựng mới nhất của chúng tôi là tòa nhà Khu Liên Hợp Học Sinh, hoàn thành vào Mùa Xuân năm 2023. Tòa nhà Khu Liên Hợp Học Sinh bao gồm mọi chức năng hành chính: ghi danh/rút đăng ký, điểm danh, cố vấn học đường, nhà tâm lý học đường, ngân hàng ASB, dịch vụ cafeteria, dịch vụ Phụ Huynh & Cộng Đồng, Trung Tâm Học Tập và địa điểm ăn uống dành cho học sinh.

Dự Án Hiện Đại Hóa
Tòa nhà D vừa được hiện đại hóa và mở rộng để tạo ra một khu hành chính, trung tâm học tập, ngân hàng trường học, nhà ăn tự phục vụ và khu phân phối thực phẩm mới. Các nâng cấp đã được thực hiện để tạo ra một phòng học nhạc và không gian biểu diễn nhỏ hiện đại, và các nâng cấp cho tòa nhà đã hoàn thành, biến nơi đây thành một nhà hát nhỏ gọn.

Năm và tháng lập báo cáo FIT gần đây nhất	Tháng Bảy, 2025

Hệ thống đã được kiểm tra	Đánh giá tốt	Đánh giá trung bình	Đánh giá kém	Sửa chữa cần thiết và hành động đã thực hiện hoặc dự trù
Hệ thống: Rò rỉ khí gas, Cơ khí/HVAC, Cống rãnh	X			
Nội thất: Bề mặt nội thất	X			
Độ sạch sẽ: Độ sạch sẽ chung, Sự xâm nhập của sâu bọ	X			Đã xác định một vài tấm trần bị hư hỏng hoặc ố bẩn cần thay thế. Một tòa nhà có các tầng bị ố bẩn và cần được giặt thảm.
Điện	X			
Nhà vệ sinh/Bồn rửa: Nhà vệ sinh, bồn rửa	X			Phát hiện vòi nước trong bồn rửa chuẩn bị đã bị hỏng.
An toàn: An toàn cháy nổ, Vật liệu nguy hại	X			
Kết cấu: Hư hỏng về kết cấu, Mái nhà	X			
Ngoại thất: Sân chơi/Sân trường, Cửa sổ/Cửa ra vào/Cổng/Hàng rào	X			

Đánh giá chung về cơ sở vật chất

Mẫu mực	Tốt	Trung bình	Kém
	X		

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích của Học Sinh

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Thành Tích của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

Bài Đánh Giá Toàn Tiểu Bang
(cụ thể là Hệ Thống Bài Đánh Giá Thành Tích và Tiến Bộ của Học Sinh California [CAASPP] bao gồm Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced dành cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Bài Đánh Giá Thay Thế California [CAA] dành cho môn ngữ văn Anh/đọc viết [ELA] và toán được tổ chức cho học sinh từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một. Chỉ những học sinh đủ điều kiện mới có thể tham gia bài đánh giá CAA. Các mục kiểm tra trong bài đánh giá CAA được liên kết với các tiêu chuẩn thành tích thay thế, có liên quan đến Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] dành cho học sinh có khuyết tật nhận thức nghiêm trọng nhất).

Hệ thống CAASPP bao gồm các bài đánh giá và yêu cầu tham gia của học sinh như sau:

1. **Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA cho môn ELA** từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một.
2. **Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA cho môn Toán** từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một.
3. **Bài Kiểm Tra Khoa Học California (CAST) và CAA về Khoa học** ở lớp năm, lớp tám và một lần ở bậc trung học (tức là lớp mười, lớp mười một hoặc lớp mười hai).

Mức độ sẵn sàng vào Đại học và Đi làm
Tỷ lệ học sinh đã hoàn thành các khóa học đáp ứng được các yêu cầu tuyển sinh vào Đại Học California và Đại Học Tiểu Bang California, hoặc các chương trình hoặc trình tự giáo dục kỹ thuật và nghề nghiệp.

Tỷ lệ học sinh đạt hoặc vượt tiêu chuẩn của tiểu bang trong CAASPP

Bảng này hiển thị kết quả bài kiểm tra CAASPP về môn ELA và Toán cho tất cả học sinh từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang tổ chức.

Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Kết quả kiểm tra ELA và Toán bao gồm Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA. "Tỷ lệ đạt hoặc vượt chuẩn" được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đạt hoặc vượt chuẩn trong Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced cộng với tổng số học sinh đạt chuẩn (tức là đạt Cấp độ 3 - Thay thế) trong CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai bài đánh giá.

Môn học	Trường Học 2023-24	Trường Học 2024-25	Khu Học Chánh 2023-24	Khu Học Chánh 2024-25	Tiểu Bang 2023-24	Tiểu Bang 2024-25
Ngữ văn Anh/Đọc viết (lớp 3-8 và 11)	45	48	56	56	47	48
Toán (lớp 3-8 và 11)	17	17	33	34	35	37

Kết quả khảo thí CAASPP năm 2024-25 môn ELA theo nhóm học sinh

Bảng này hiển thị kết quả bài kiểm tra CAASPP về môn ELA theo nhóm học sinh cho tất cả học sinh từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang tổ chức.

Kết quả kiểm tra ELA bao gồm Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA. “Tỷ lệ đạt hoặc vượt chuẩn” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đạt hoặc vượt chuẩn trong Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced cộng với tổng số học sinh đạt chuẩn (tức là đạt Cấp độ 3 - Thay thế) trong CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai bài đánh giá.

Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Lưu ý: Số lượng học sinh được khảo thí bao gồm tất cả học sinh tham gia khảo thí bất kể có nhận được điểm hay không; tuy nhiên, số lượng học sinh được khảo thí không phải là con số được sử dụng để tính phần trăm mức thành tích. Mức thành tích chỉ được tính cho những học sinh nhận được điểm.

Nhóm học sinh CAASPP	Tổng số ghi danh CAASPP	Số lượng được khảo thí CAASPP	Phần trăm được khảo thí CAASPP	Phần trăm không được khảo thí CAASPP	Phần trăm đạt hoặc vượt chuẩn CAASPP
Tất cả học sinh	405	358	88.40	11.60	47.77
Nữ	189	165	87.30	12.70	50.91
Nam	215	192	89.30	10.70	45.31
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--	--
Người gốc Á	135	131	97.04	2.96	68.70
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	--	--	--	--	--
Người gốc Philippines	12	12	100.00	0.00	66.67
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	248	206	83.06	16.94	33.50
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	0	0	0	0	0
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	--	--	--	--	--
Người Da Trắng	--	--	--	--	--
Học Viên Tiếng Anh	146	127	86.99	13.01	8.66
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi	--	--	--	--	--
Học sinh vô gia cư	61	50	81.97	18.03	16.00
Quân đội	0	0	0	0	0
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	326	285	87.42	12.58	45.26
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	--	--	--	--	--
Học sinh khuyết tật	58	43	74.14	25.86	11.63

Kết quả khảo thí CAASPP năm 2024-25 môn Toán theo nhóm học sinh

Bảng này hiển thị kết quả bài kiểm tra CAASPP về môn Toán theo nhóm học sinh cho tất cả học sinh từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang tổ chức.

Kết quả kiểm tra môn Toán bao gồm Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA. “Tỷ lệ đạt hoặc vượt chuẩn” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đạt hoặc vượt chuẩn trong Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced cộng với tổng số học sinh đạt chuẩn (tức là đạt Cấp độ 3 - Thay thế) trong CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai bài đánh giá.

Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Lưu ý: Số lượng học sinh được khảo thí bao gồm tất cả học sinh tham gia khảo thí bất kể có nhận được điểm hay không; tuy nhiên, số lượng học sinh được khảo thí không phải là con số được sử dụng để tính phần trăm mức thành tích. Mức thành tích chỉ được tính cho những học sinh nhận được điểm.

Nhóm học sinh CAASPP	Tổng số ghi danh CAASPP	Số lượng được khảo thí CAASPP	Phần trăm được khảo thí CAASPP	Phần trăm không được khảo thí CAASPP	Phần trăm đạt hoặc vượt chuẩn CAASPP
Tất cả học sinh	405	352	86.91	13.09	17.09
Nữ	189	160	84.66	15.34	12.58
Nam	215	191	88.84	11.16	20.94
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--	--
Người gốc Á	135	131	97.04	2.96	35.11
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	--	--	--	--	--
Người gốc Philippines	12	11	91.67	8.33	36.36
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	248	201	81.05	18.95	5.00
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	0	0	0	0	0
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	--	--	--	--	--
Người Da Trắng	--	--	--	--	--
Học Viên Tiếng Anh	146	125	85.62	14.38	4.80
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi	--	--	--	--	--
Học sinh vô gia cư	61	48	78.69	21.31	4.17
Quân đội	0	0	0	0	0
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	326	281	86.20	13.80	16.37
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	--	--	--	--	--
Học sinh khuyết tật	58	42	72.41	27.59	0.00

Kết quả khảo thí CAASPP môn Khoa học dành cho tất cả học sinh

Bảng này hiển thị tỷ lệ phần trăm tất cả học sinh lớp năm, lớp tám và bậc Trung Học đạt hoặc vượt Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang.

Kết quả kiểm tra môn Khoa học bao gồm CAST và CAA môn Khoa học. “Tỷ lệ đạt hoặc vượt chuẩn” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đạt hoặc vượt chuẩn trong CAST cộng với tổng số học sinh đạt chuẩn (tức là đạt Cấp độ 3 - Thay thế) trong CAA cho môn Khoa học chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai bài đánh giá môn khoa học.

Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Số lượng học sinh được khảo thí bao gồm tất cả học sinh tham gia khảo thí bất kể có nhận được điểm hay không; tuy nhiên, số lượng học sinh được khảo thí không phải là con số được sử dụng để tính phần trăm mức thành tích. Mức thành tích chỉ được tính cho những học sinh nhận được điểm.

Môn học	Trường Học 2023-24	Trường Học 2024-25	Khu Học Chánh 2023-24	Khu Học Chánh 2024-25	Tiểu Bang 2023-24	Tiểu Bang 2024-25
Khoa Học (lớp 5, 8 và trung học)	23.06	24.76	39.02	39.56	30.73	32.33

Kết quả khảo thí CAASPP năm 2024-25 môn Khoa học theo nhóm học sinh

Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Nhóm học sinh	Tổng số ghi danh	Số lượng được khảo thí	Phần trăm được khảo thí	Phần trăm không được khảo thí	Phần trăm đạt hoặc vượt chuẩn
Tất cả học sinh	789	727	92.14	7.86	24.76
Nữ	360	326	90.56	9.44	23.01
Nam	427	399	93.44	6.56	26.07
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--	--
Người gốc Á	243	238	97.94	2.06	45.80
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	15	14	93.33	6.67	7.14
Người gốc Philippines	22	22	100.00	0.00	36.36
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	484	430	88.84	11.16	12.33
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	0	0	0	0	0
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	--	--	--	--	--
Người Da Trắng	15	15	100.00	0.00	53.33
Học Viên Tiếng Anh	268	244	91.04	8.96	1.64
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi	--	--	--	--	--
Học sinh vô gia cư	113	96	84.96	15.04	5.21
Quân đội	--	--	--	--	--
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	618	564	91.26	8.74	22.52
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	--	--	--	--	--
Học sinh khuyết tật	98	78	79.59	20.41	2.56

Chương trình Giáo Dục Kỹ Thuật và Nghề Nghiệp 2024-25

Andrew P. Hill tạo cơ hội cho học sinh phát triển các kỹ năng nghề nghiệp/việc làm chuyên môn của thế kỷ 21. Các khóa học giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp (CTE, trước đây gọi là giáo dục hướng nghiệp) này dành cho tất cả học sinh. Đại diện chính của ủy ban tư vấn CTE của học khu là Christine Salloom, người làm việc với các đại diện từ những ngành nghề sau: nghệ thuật, truyền thông và giải trí, thương mại xây dựng và xây dựng, kinh doanh và tài chính, giáo dục, phát triển trẻ em và dịch vụ gia đình, kỹ thuật và kiến trúc, khoa học sức khỏe và công nghệ y tế, khách sạn, du lịch và giải trí, tiếp thị bán hàng và dịch vụ, dịch vụ công và vận tải.

Các chương trình của Andrew P. Hill được tích hợp vào ngày học, thay thế một môn học thuật cốt lõi, một môn tự chọn, hoặc một khóa học bổ sung ngoài giờ học phối hợp với trường cao đẳng cộng đồng địa phương. Nhiều khóa học trong số này được tích hợp vào các học viện lớn hơn, nơi các đội ngũ giáo viên thường xuyên họp để xem xét tiến bộ của học sinh, hỗ trợ những học sinh gặp khó khăn, đồng thời đánh giá sự tiến bộ của học sinh trong suốt chương trình. Hiện tại có ba lộ trình được liên kết CTE tại Andrew P. Hill: Y Tế và Dịch Vụ Nhân Sinh, Thông Lệ Pháp Lý và Truyền Thông Đa Phương Tiện. Cả ba lộ trình liên kết CTE sẽ mang đến cho học sinh cơ hội tham gia Chương Trình Liên Quan Nghề Nghiệp IB (CP).

Các khóa học/chương trình bao gồm:

Chương trình Giáo Dục Kỹ Thuật và Nghề Nghiệp 2024-25

Y Tế và Dịch Vụ Nhân Sinh
Dự Bị Khoa Học Sức Khỏe
Các Yếu Tố của Điều Dưỡng
Nền Tảng về Sức Khỏe
Nhân Viên Bán Thuốc
Thuật Ngữ Y Khoa
Trợ Lý Điều Dưỡng Được Chứng Nhận
Sức Khỏe Cá Nhân và Cộng Đồng

Đa Phương Tiện:
Đa Phương Tiện 1
Đa Phương Tiện 2
Ảnh Kỹ Thuật Số 1
Đa Phương Tiện 3

Thông Lệ Pháp Lý:
Các Tác Nhân Thay Đổi
Công Bằng Xã Hội & Vận Động Hỗ Trợ

Ngoài ra, học sinh có thể đăng ký theo học các khóa học tại Silicon Valley Career Technical Education Center (SVCTEC), nơi các em có thể ghi danh vào nhiều chương trình khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn ở: Khoa Học Pháp Y, Kỹ Thuật Thú Y và Sửa Chữa Thân Vỏ Ô Tô.

Các kết quả đo lường được của chúng tôi bao gồm điểm số của học sinh, tỷ lệ chấp nhận vào đại học, điểm CST, điểm SBAC, tỷ lệ duy trì học sinh, tỷ lệ tốt nghiệp và khả năng hội đủ điều kiện các môn A-G. Các kết quả này được điều phối viên chương trình đánh giá thường niên để định lượng tỷ lệ thành công của các chương trình.

Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật và Nghề Nghiệp (CTE) năm 2024-25

Thước đo	Tham gia chương trình CTE
Số lượng học sinh tham gia CTE	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình CTE và nhận bằng tốt nghiệp trung học	
Tỷ lệ các khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc liên kết giữa trường học và các cơ sở giáo dục sau trung học	

Đăng ký/Hoàn thành khóa học 2024-25

Bảng này hiển thị các yêu cầu tuyển sinh/hoàn thành khóa học của Đại Học California (UC) và/hoặc Đại Học Tiểu Bang California (CSU).

Thước đo Khóa học UC/CSU	Phần trăm
Học sinh đã đăng ký các khóa học bắt buộc để được nhận vào UC/CSU	
Học sinh tốt nghiệp đã hoàn thành tất cả các khóa học bắt buộc để được nhận vào UC/CSU	

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết quả khác của học sinh

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Các kết quả khác của học sinh (Ưu tiên 8): Kết quả học tập của học sinh trong môn giáo dục thể chất.

Tỷ lệ tham gia Bài Kiểm Tra Thể Lực California 2024-25

Bảng này hiển thị tỷ lệ phần trăm học sinh tham gia từng thành phần trong số năm thành phần kiểm tra thể lực của Bài Kiểm Tra Thể Lực California. Bài thi PFT chỉ yêu cầu kết quả tham gia cho năm thành phần kiểm tra thể lực này. Tỷ lệ phần trăm không được tính toán và dấu gạch ngang kép (--) xuất hiện trong bảng khi số lượng học sinh được kiểm tra từ mười trở xuống, có thể là do số lượng học sinh trong danh mục này quá ít để đảm bảo độ chính xác về mặt thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Khối lớp	Thành phần 1: Bài tập hiếu khí	Thành phần 2: Sức bền và Sức mạnh cơ bụng	Thành phần 3: Duỗi thân, Sức mạnh và Độ dẻo dai	Thành phần 4: Sức mạnh và Sức bền của thân trên	Thành phần 5: Độ linh hoạt
Lớp 9	85.2%	86.3%	87.3%	88.4%	88.1%

C. Mức Độ Gắn Kết

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu tiên 3): Những nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp của phụ huynh trong việc đưa ra quyết định liên quan đến khu học chánh và tại mỗi cơ sở trường học.

Cơ hội tham gia của phụ huynh năm 2025-26

Trường Andrew P Hill có Chuyên Viên Vận Động Phụ Huynh và Cộng Đồng, Mrs. Rita Luna, nhằm tích cực hỗ trợ phụ huynh và tất cả các bên liên quan tại môi trường học đường của chúng ta. Mrs. Luna tổ chức nhiều nhóm phụ huynh hàng tháng, ví dụ như Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh Người Học Tiếng Anh (ELAC), Gặp Gỡ Hiệu Trưởng và Ủy Ban Xét Duyệt Chuyên Cần (ARC). Cô ấy cũng hỗ trợ Bộ Phận Tư Vấn trong việc tổ chức Hội Nghị Điểm Số Học Kỳ buổi tối và buổi sáng cho tất cả phụ huynh, với tổng cộng có 5 buổi được tổ chức. Các Buổi Hội Thảo Dành Cho Phụ Huynh vào Thứ Bảy (8:45 sáng - 10:15 sáng) cũng được Mrs. Luna tổ chức năm lần trong năm học 2025-26. Phụ huynh có thể tìm thấy cả hai thông tin này tại Khu Liên Hợp Học Sinh hoặc qua điện thoại cho Mrs. Luna theo số (408)347-4294.

Trường Andrew P. Hill cam kết đưa phụ huynh tham gia vào quá trình ra quyết định tại trường. Hội Đồng Trường Học Andrew Hill là cơ quan quản trị chính trong khuôn viên trường. Ủy ban này bao gồm các phụ huynh, thành viên cộng đồng, học sinh, ban giám hiệu, nhân viên có chứng chỉ và nhân viên không có chứng chỉ. Cơ quan này chịu trách nhiệm phân bổ các quỹ mục tiêu tại trường học, phù hợp với các mục tiêu của trường được xác định trong Kế Hoạch Thống Nhất Nâng Cao Thành Tích Học Sinh. Chức năng chính của Hội Đồng là hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh kinh tế - xã hội khó khăn, học sinh có nhu cầu đặc biệt và Người Học Tiếng Anh tại trường. Đầu mối liên lạc cho nhóm này là Hiệu Trưởng tại trường, có thể liên lạc theo số (408) 347-4110.

Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh (ELAC) là một cơ quan quản trị khác bao gồm các thành viên là phụ huynh và học sinh được bầu, có nhiệm vụ hỗ trợ Người Học Tiếng Anh tại trường. Phụ huynh có con em là Người Học Tiếng Anh sẽ họp mỗi tháng một lần để thảo luận các chủ đề khác nhau liên quan đến các quyết định giáo dục cấp tiểu bang, học khu và trường học. Các buổi họp này được điều phối và tổ chức bởi Chuyên Viên Gắn Kết Phụ Huynh và Cộng Đồng, Mrs. Rita Luna (cho người nói tiếng Tây Ban Nha) và Phó Hiệu Trưởng, APTS, Thanh Barretto. Đầu mối liên lạc cho tổ chức này là Phó Hiệu Trưởng tại trường, APTS, Thanh Barretto theo số (408) 347-4140.

C. Mức Độ Gắn Kết

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự tham gia của học sinh

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Sự tham gia của học sinh (Ưu tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học bậc Trung học;
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học; và
- Vắng mặt thường xuyên

Tỷ lệ bỏ học và tỷ lệ tốt nghiệp (Tỷ lệ nhóm bốn năm)

Chỉ số	Trường Học 2022-23	Trường Học 2023-24	Trường Học 2024-25	Khu Học Chánh 2022-23	Khu Học Chánh 2023-24	Khu Học Chánh 2024-25	Tiểu Bang 2022-23	Tiểu Bang 2023-24	Tiểu Bang 2024-25
Tỷ lệ bỏ học	8.5	6.5		15.2	12.3		8.2	8.9	
Tỷ lệ tốt nghiệp	82.1	83.8		77.8	80.5		86.2	86.4	

Tỷ lệ tốt nghiệp năm 2024-25 theo nhóm học sinh (Tỷ lệ nhóm bốn năm)

Bảng này hiển thị tỷ lệ tốt nghiệp năm 2023-24 theo nhóm học sinh. Để biết thông tin về Tỷ lệ tốt nghiệp theo nhóm điều chỉnh bốn năm (ACGR), vui lòng truy cập trang web Tỷ lệ tốt nghiệp theo nhóm điều chỉnh của CDE tại địa chỉ www.cde.ca.gov/ds/ad/acgrinfo.asp.

Nhóm học sinh	Số lượng học sinh trong nhóm	Số lượng tốt nghiệp trong nhóm	Tỷ lệ tốt nghiệp trong nhóm
Tất cả học sinh			
Nữ			
Nam			
Phi nhị giới			
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa			
Người gốc Á			
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi			
Người gốc Philippines			
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh			
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương			
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên			
Người Da Trắng			
Học Viên Tiếng Anh			
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi			
Học sinh vô gia cư			
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn			
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư			
Học sinh khuyết tật			

Để biết thông tin về Tỷ lệ tốt nghiệp theo nhóm điều chỉnh bốn năm (ACGR), vui lòng truy cập trang web Tỷ lệ tốt nghiệp theo nhóm điều chỉnh của CDE tại địa chỉ https://www.cde.ca.gov/ds/ad/acgrinfo.asp.

Lưu ý: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Vắng mặt thường xuyên năm 2024-25 theo nhóm học sinh

Nhóm học sinh	Tổng số tuyển sinh cộng dồn	Tuyển sinh đủ điều kiện vắng mặt thường xuyên	Số lượng vắng mặt thường xuyên	Tỷ lệ vắng mặt thường xuyên
Tất cả học sinh				
Nữ				
Nam				
Phi nhị giới				
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa				
Người gốc Á				
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi				
Người gốc Philippines				
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh				
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương				
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên				
Người Da Trắng				
Học Viên Tiếng Anh				
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng				
Học sinh vô gia cư				
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn				
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư				
Học sinh khuyết tật				

Lưu ý: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

C. Mức Độ Gắn Kết

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Môi Trường Học Đường

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Môi trường học đường (Ưu tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ học tập;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các biện pháp nội bộ khác về cảm giác an toàn

Tỷ lệ đình chỉ và đuổi học

Bảng này hiển thị dữ liệu về tỷ lệ đình chỉ.

Đình chỉ								
Trường Học 2022-23	Trường Học 2023-24	Trường Học 2024-25	Khu Học Chánh 2022-23	Khu Học Chánh 2023-24	Khu Học Chánh 2024-25	Tiểu Bang 2022-23	Tiểu Bang 2023-24	Tiểu Bang 2024-25
4.42%	3.44%		3.72%	2.82%		3.6%	3.28%	

Lưu ý: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Bảng này hiển thị dữ liệu về tỷ lệ đuổi học.

Đuổi học								
Trường Học 2022-23	Trường Học 2023-24	Trường Học 2024-25	Khu Học Chánh 2022-23	Khu Học Chánh 2023-24	Khu Học Chánh 2024-25	Tiểu Bang 2022-23	Tiểu Bang 2023-24	Tiểu Bang 2024-25
0%	0.05%		0.05%	0.05%		0.08%	0.07%	

Lưu ý: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Tỷ lệ đình chỉ và đuổi học theo nhóm học sinh năm 2024-25

Nhóm học sinh	Tỷ lệ đình chỉ	Tỷ lệ đuổi học
Tất cả học sinh		
Nữ		
Nam		
Phi nhị giới		
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa		
Người gốc Á		
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi		
Người gốc Philippines		
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh		
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương		
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên		
Người Da Trắng		
Học Viên Tiếng Anh		
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng		
Học sinh vô gia cư		
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn		
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư		
Học sinh khuyết tật		

Lưu ý: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Kế Hoạch An Toàn Trường Học 2025-26

Kế Hoạch An Toàn Trường Học Năm Học 2025-2026 do Ủy Ban Đội Ngũ An Toàn xây dựng đã được Hội Đồng Trường Học và Hội Đồng Chưởng Quản Khu Học Chánh Trung Học East Side Union xem xét và phê duyệt.

Kế hoạch an toàn này mang tính toàn diện, có thể thực thi và có tính liên tục: Quy trình cho Chính Sách Ứng Xử, Nội Quy, Quy Định, Cách Ứng Phó An Toàn/Diễn Tập Khẩn Cấp, Chính Sách Đi Muộn, Chính Sách Chuyên Cần, Quy Trình Giới Thiệu phù hợp với Chính Sách của Khu Học Chánh Trung Học East Side Union. Kế hoạch này cũng bao gồm các mục tiêu an toàn thường niên được học sinh, nhân viên và phụ huynh đề ra. Các mục tiêu của Kế Hoạch An Toàn Trường Học 2025-2026 gồm:

1) Học sinh và nhân viên AHHS sẽ phát triển mạnh mẽ trong môi trường học tập và không khí học đường tích cực theo kỳ vọng của Falcon Way (3-A) với cảm giác thân thuộc của học sinh tăng 3%.
2) Cung cấp cho học sinh các phát minh hỗ trợ để các em thành công (CARES, ARC, FTP, v.v.) với mức tăng 3% về sự tự tin của học sinh.
3) Tăng tổng số học sinh đi học thêm 3%
4) Tất cả nhân viên và học sinh sẽ được đào tạo về diễn tập sơ tán để bảo đảm an toàn cho mọi học sinh và nhân viên trong trường hợp xảy ra thảm họa lớn.

Kế hoạch tóm lược các thủ tục, hệ thống và quy trình trong trường hợp xảy ra bất cứ/mọi tình huống khẩn cấp. Kế Hoạch An Toàn và các quy trình diễn tập sẽ được tất cả đội ngũ nhân viên xem xét lại trong năm. Mọi cuộc diễn tập sẽ được thực hiện hai lần một năm và kết quả được chia sẻ với đội ngũ nhân viên. Các cảnh báo về an toàn sẽ được chia sẻ với toàn thể nhân viên khi cần trong suốt năm học. Một hệ thống chuông báo và cảnh báo điện tử mới đã được lắp đặt, cho phép đội ngũ nhân viên tại trường chia sẻ các cảnh báo an toàn một cách nhanh chóng nhất có thể.

Các thành viên Đội Ngũ An Toàn tham dự Lực Lượng Đặc Nhiệm Phòng Ngừa Băng Đảng của Thị Trưởng Thành Phố San Jose và các cuộc họp An Ninh Vùng 8 được tổ chức hàng tháng. Các cuộc họp này có sự tham gia của đại diện từ các cơ quan cộng đồng và trường học địa phương, đồng thời cung cấp cho chúng tôi thêm cơ hội để tìm kiếm và phối hợp các dịch vụ hỗ trợ bổ sung cho học sinh của mình. Các tổ chức cộng đồng như New Hope for Youth đã cung cấp hỗ trợ hàng ngày, tương tác với học sinh và cập nhật thông tin kể từ năm học 2021-22. Khu Học Chánh Trung Học East Side Union đã bổ sung vị trí Nhân Viên Xã Hội Hành Vi vào Đội Ngũ An Toàn trong năm học 2023-24 và vẫn giữ nguyên vị trí này cho đến nay.

Vì đội ngũ nhân viên chúng tôi cam kết hỗ trợ toàn diện cho học sinh nên chúng tôi tiếp tục cung cấp các dịch vụ hỗ trợ phi học thuật. Các nguồn lực Đa Dịch Vụ Học Sinh được điều phối bởi hai Nhân Viên Xã Hội được cấp phép, làm việc toàn thời gian. Chúng tôi cũng có quan hệ đối tác với Văn Phòng Giáo Dục Quận Santa Clara để cung cấp Trung Tâm Sức Khỏe và Tinh Thần cùng với các cơ quan cộng đồng bên ngoài kể từ năm học 2021-22. Các loại hình dịch vụ được cung cấp phản ánh nhu cầu của học sinh hiện tại và hoàn toàn miễn phí.

Quy mô lớp học trung bình cho bậc sơ trung và Phân bố quy mô lớp học năm 2022-23

Bảng này hiển thị quy mô lớp học trung bình và phân bổ quy mô lớp học năm 2022-23. Các cột có tiêu đề “Số lượng lớp học” cho biết có bao nhiêu lớp học theo từng loại quy mô (phạm vi tổng số học sinh trên mỗi phòng học). Ở bậc sơ trung, thông tin này được báo cáo theo môn học thay vì theo cấp lớp.

Môn học	Quy mô lớp học trung bình	Số lượng lớp học với 1-22 học sinh	Số lượng lớp học với 23-32 học sinh	Số lượng lớp học với 33 học sinh trở lên
Ngữ Văn Anh	24	31	51	2
Toán	25	18	32	9
Khoa Học	27	13	35	7
Khoa Học Xã Hội	23	29	19	18

Quy mô lớp học trung bình cho bậc sơ trung và Phân bố quy mô lớp học năm 2023-24

Bảng này hiển thị quy mô lớp học trung bình và phân bổ quy mô lớp học năm 2023-24. Các cột có tiêu đề “Số lượng lớp học” cho biết có bao nhiêu lớp học theo từng loại quy mô (phạm vi tổng số học sinh trên mỗi phòng học). Ở bậc sơ trung, thông tin này được báo cáo theo môn học thay vì theo cấp lớp.

Môn học	Quy mô lớp học trung bình	Số lượng lớp học với 1-22 học sinh	Số lượng lớp học với 23-32 học sinh	Số lượng lớp học với 33 học sinh trở lên
Ngữ Văn Anh	23	26	51	4
Toán	26	17	30	8
Khoa Học	25	15	34	5
Khoa Học Xã Hội	24	21	28	10

Quy mô lớp học trung bình cho bậc sơ trung và Phân bố quy mô lớp học năm 2024-25

Bảng này hiển thị quy mô lớp học trung bình và phân bổ quy mô lớp học năm 2024-25. Các cột có tiêu đề “Số lượng lớp học” cho biết có bao nhiêu lớp học theo từng loại quy mô (phạm vi tổng số học sinh trên mỗi phòng học). Ở bậc sơ trung, thông tin này được báo cáo theo môn học thay vì theo cấp lớp.

Môn học	Quy mô lớp học trung bình	Số lượng lớp học với 1-22 học sinh	Số lượng lớp học với 23-32 học sinh	Số lượng lớp học với 33 học sinh trở lên
Ngữ Văn Anh				
Toán				
Khoa Học				
Khoa Học Xã Hội				

Tỷ lệ học sinh so với cố vấn học tập năm 2024-25

Bảng này hiển thị tỷ lệ học sinh so với Cố vấn học tập. Một Tương đương toàn thời gian (FTE) tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian.

Chức danh	Tỷ lệ
Học sinh so với Cố vấn học tập	

Nhân viên Dịch Vụ Hỗ Trợ Học Sinh năm 2024-25

Bảng này hiển thị số lượng nhân viên hỗ trợ FTE được phân công cho trường này. Một Tương đương toàn thời gian (FTE) tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian. Danh mục "Khác" dành cho tất cả các vị trí nhân viên dịch vụ hỗ trợ học sinh khác không được liệt kê.

Chức danh	Số lượng FTE được phân công cho trường
Cố vấn (Phát triển học thuật, xã hội/hành vi hoặc nghề nghiệp)	
Giáo viên truyền thông thư viện (Thủ thư)	
Nhân viên dịch vụ truyền thông thư viện (Hỗ trợ)	
Chuyên gia tâm lý	
Nhân viên xã hội	
Y tá	
Chuyên Gia Âm Ngữ/Ngôn Ngữ/Thính Giác	
Chuyên gia nguồn lực (không giảng dạy)	
Khác	

Chi tiêu cho mỗi học sinh và lương giáo viên tại trường trong năm tài chính 2023-24

Bảng này hiển thị chi phí cho mỗi học sinh và mức lương giáo viên trung bình của trường này trong năm 2023-24. Các ô có giá trị Không áp dụng không yêu cầu dữ liệu.

Cấp độ	Tổng chi tiêu mỗi học sinh	Chi tiêu mỗi học sinh (Hạn chế)	Chi tiêu mỗi học sinh (Không hạn chế)	Mức lương giáo viên trung bình
Trường Học	$15,053	$3,868	$11,185	$116,913
Khu Học Chánh	Không áp dụng	Không áp dụng	$10,454	$116,804
Phần Trăm Chênh Lệch - Cấp Trường và Cấp Học Khu	Không áp dụng	Không áp dụng	6.8	5.2
Tiểu Bang	Không áp dụng	Không áp dụng	$11,146	$113,595
Phần Trăm Chênh Lệch - Cấp Trường và Cấp Tiểu Bang	Không áp dụng	Không áp dụng	3.8	10.5

Các loại dịch vụ được cấp kinh phí trong năm tài chính 2024-25

Trung Tâm Sức Khỏe và Tinh Thần
Cung cấp hỗ trợ sức khỏe tinh thần và cảm xúc xã hội cho tất cả học sinh, được đặt tại phòng 403. Mọi học sinh đều được chào đón và có thể tự giới thiệu hoặc được nhân viên giới thiệu để nhận các dịch vụ. Các dịch vụ bao gồm các buổi họp nhóm và cá nhân do các thực tập sinh công tác xã hội hoặc các tổ chức cộng đồng của chúng tôi điều hành.

Văn Phòng Phát Triển Chuyên Môn IB
Hỗ trợ giáo viên trường Andrew Hill triển khai hiệu quả các chiến lược giảng dạy dựa trên nghiên cứu trong lớp học đối với Chương Trình Tú Tài Bậc Trung Học Cơ Sở (MYP), Chương Trình Văn Bằng (DP) và Chương Trình Hướng Nghiệp (CP). Giáo viên có cơ hội cộng tác để điều chỉnh các phương pháp giảng dạy theo Phương Pháp Tiếp Cận Học Tập và Giảng Dạy của IB. Các phương pháp sư phạm của loạt bài này tập trung vào Tiêu Chuẩn Nghề Nghiệp Giảng Dạy của California về Quản Lý Lớp Học và Tạo Môi Trường Lớp Học Hiệu Quả.

Các loại dịch vụ được cấp kinh phí trong năm tài chính 2024-25

Chương Trình An Toàn và Phát Triển Năng Khiếu Sau Giờ Học Cho Thanh Thiếu Niên (ASSET)
Học sinh có thể tham gia hơn 25 khóa học/hoạt động khác nhau sau giờ học từ Thứ Hai đến Thứ Sáu. Một lựa chọn phổ biến là Câu Lạc Bộ Ăn Sáng & Trung Tâm Bài Tập Về Nhà, mở cửa Thứ Hai, Thứ Ba và Thứ Tư với các gia sư (bạn bè/người lớn) cùng với quyền truy cập vào chromebook, vật tư, máy in, v.v. Học sinh cũng có thể tham gia lớp Tập Tạ sau giờ học để hỗ trợ cho các lớp Thể Dục của mình. Mỗi ngày có hơn 150 học sinh tham gia một trong các hoạt động sau giờ học.

Các Chương Trình Tiếp Cận Cao Đẳng/Đại Học (Trung Tâm Cao Đẳng & Hướng Nghiệp)
Hai Chương Trình Tiếp Cận Đại Học của Đại Học California hỗ trợ học sinh AHHS thông qua Chương Trình DCAC của UC Berkeley và Chương Trình Cal-SOAP của UC Santa Cruz. Điểm mới của năm nay là Chương Trình Tiếp Cận Đại Học 10,000 Degrees. Khóa 2029 sẽ được tiếp cận chương trình CAP mới có tên là GEAR Up. Mỗi chương trình có một nhóm học sinh cụ thể từ mỗi cấp lớp, nhưng các hoạt động của chương trình mở cửa cho tất cả học sinh trường AHHS. Cả ba chương trình đều nằm ở phòng 401.

FAST (Những Nhà Tiên Phong Tương Lai Trong Khoa Học và Công Nghệ)
Sinh viên tốt nghiệp Stanford University tình nguyện dành thời gian vào các ngày Thứ Bảy cụ thể để hướng dẫn và hỗ trợ hơn 60 học sinh AHHS khám phá khoa học. Học sinh AHHS xác định một chủ đề hoặc vấn đề mà các em muốn nghiên cứu, khám phá và nỗ lực tìm hiểu thông qua khoa học và/hoặc công nghệ. Học sinh chia sẻ công trình của mình tại hội chợ khoa học cấp học khu và một số em lọt vào Hội Chợ Khoa Học Cấp Quận. Hai dự án đã lọt vào hội chợ khoa học cấp tiểu bang và một dự án đã lọt vào hội chợ khoa học cấp quốc gia.

HOSA (Sinh Viên Ngành Y Tế Hoa Kỳ)
Học sinh chương trình Chuyên Ngành Y của trường AHHS tham gia các hoạt động và cuộc thi HOSA cấp tiểu bang diễn ra vào Tháng Ba hàng năm. Học sinh HOSA được cung cấp lịch hoạt động để giúp chuẩn bị cho các kỳ thi cấp tiểu bang.
Học sinh có thể chuyển từ cuộc thi HOSA cấp tiểu bang sang cuộc thi HOSA cấp quốc gia khi có thể.

Trung Tâm Hỗ Trợ Lớp Học Trị Liệu (TC)
Cung cấp hỗ trợ về mặt xã hội-cảm xúc cho học sinh trong Chương Trình TC/ED dựa trên nhu cầu xử lý cá nhân của từng em. Trung Tâm sẽ tập trung vào việc giảm căng thẳng và tăng thời gian xử lý cho từng học sinh. Các dịch vụ bao gồm các buổi sinh hoạt nhóm và cá nhân do Chuyên Viên Công Tác Xã Hội TC/ED và/hoặc Thực Tập Sinh Công Tác Xã Hội hỗ trợ.

Chương Trình Bữa Tối Sau Giờ Học
Dịch Vụ Ăn Uống cung cấp một bữa ăn miễn phí cho bất kỳ học sinh nào quan tâm trong khoảng thời gian ngay sau tiết học cuối cùng. Bất kỳ học sinh nào ở lại trường để làm dự án, làm bài tập về nhà, tham gia các cuộc họp câu lạc bộ và tham gia các trung tâm được liệt kê ở trên đều đủ điều kiện nhận đồ ăn miễn phí.

Lương giáo viên và ban giám hiệu trong năm tài chính 2023-24

Bảng này hiển thị mức lương của Giáo viên và Ban giám hiệu trong năm 2023-24. Để biết thông tin chi tiết về mức lương, vui lòng tham khảo trang web Lương và Phúc lợi Chứng nhận CDE tại địa chỉ http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/.

Danh mục	Số tiền của Khu Học Chánh	Trung bình của tiểu bang cho các Khu Học Chánh trong cùng danh mục
Lương giáo viên mới	$69,900	$67,238
Lương giáo viên có thâm niên trung bình	$110,474	$106,841
Mức lương cao nhất của Giáo viên	$141,638	$136,881
Mức lương trung bình của Hiệu trưởng (Tiểu học)		
Mức lương trung bình của Hiệu trưởng (Sơ trung)		$167,233
Mức lương trung bình của Hiệu trưởng (Trung học)	$181,735	$193,950
Mức lương của Giám Đốc Khu Học Chánh	$329,669	$314,304
Phần trăm ngân sách cho Lương giáo viên	30.96%	29.51%
Phần trăm ngân sách dành cho Lương của Ban giám hiệu	3.45%	4.87%

Các khóa học Xếp Lớp Nâng Cao (AP) năm 2024-25

Bảng này hiển thị phần trăm học sinh tham gia các khóa học AP tại trường này.

Tỷ lệ học sinh tham gia các khóa học AP	

Bảng này hiển thị số lượng khóa học AP được cung cấp tại trường này, nơi có ít nhất một học sinh đăng ký theo học.

Môn học	Số lượng khóa học AP được cung cấp
Khoa học máy tính	
Tiếng Anh	
Mỹ thuật và Nghệ thuật biểu diễn	
Ngoại ngữ	
Toán	
Khoa Học	
Khoa Học Xã Hội	
Tổng số khóa học AP được cung cấp Có ít nhất một học sinh đăng ký khóa học.	

Phát Triển Chuyên Môn

Trường Trung Học Andrew P. Hill đã dành khoảng thời gian Phát Triển Chuyên Môn 90 phút cùng với thời gian cộng tác hàng tuần 1 tiếng để nhân viên tập trung vào phân tích dữ liệu, các bài học chung và chiến lược giảng dạy. Đã bố trí các khoảng thời gian đào tạo Phát Triển Chuyên Môn (PD) nhất quán, tổng cộng 48 ngày trong năm học 2025-2026. Tại Andrew P. Hill, các khoảng thời gian PD này đã được sử dụng để xây dựng các bài học chung cho tất cả lớp 9 và lớp 10 như một phần của Chương Trình Tú Tài Quốc Tế Bậc Trung Học Cơ Sở. Các bài học chung theo chương trình MYP này tập trung vào việc phát

Phát Triển Chuyên Môn

triển các Kỹ Năng Tiếp Cận Học Tập (Approaches To Learning, ATL) mà học sinh sẽ cần để trở thành người học tập suốt đời: giao tiếp, tự quản lý, xã hội, nghiên cứu và tư duy. Đội ngũ nhân viên đã và đang tận dụng thời gian này để thiết lập các kỳ vọng toàn trường và các kỹ năng chung được dùng trong Chương Trình Tú Tài Quốc Tế (IB) Bậc Trung Học Cơ Sở. Chương Trình Tú Tài Quốc Tế Bậc Trung Học Cơ Sở đã được chọn làm trọng tâm chính dựa trên dữ liệu không cân xứng thu thập được từ Chương Trình Văn Bằng Tú Tài Quốc Tế hiện có dành cho các lớp 11 và 12. Các khoảng thời gian PD này đã sử dụng nhiều phương pháp truyền đạt khác nhau, từ các nhóm theo đối tượng, nhóm khối lớp, nhóm thuyết trình hội nghị và cố vấn cá nhân. Vào cuối mỗi học kỳ, toàn thể đội ngũ giảng viên, cùng với Điều Phối Viên IB, dành thời gian chia sẻ thông tin thông qua các buổi Triển Lãm Trưng Bày và các hình thức khác về dữ liệu học sinh từ các bài học chung, đồng thời đưa ra phản hồi cho các bài học chung này.

Các khối thời gian 1 giờ vẫn giữ nguyên ở mức 28 ngày trong năm 2025-26. Nhân viên tham gia cuộc họp cộng tác luân phiên hàng tuần kéo dài 1 giờ vào mỗi Thứ Năm, bao gồm: toàn thể nhân viên, bộ môn và lộ trình/chương trình. Chương trình làm việc cho từng loại hình cuộc họp sẽ tập trung vào các nhu cầu đã được xác định của nhóm bởi các Quản Trị Viên, Chủ Nhiệm Bộ Môn và Điều Phối Viên Lộ Trình Học Tập. Phát triển chuyên môn được thực hiện thông qua nhiều phương pháp khác nhau, từ các nhóm bộ môn, nhóm đối tượng theo môn học, nhóm lộ trình học tập và các hội thảo, tùy thuộc vào chủ đề hoặc nhu cầu. Hỗ trợ trong quá trình triển khai được cung cấp thông qua hỗ trợ đồng nghiệp cho các lĩnh vực trọng tâm của phòng ban và lộ trình học tập cũng như các cuộc họp giữa nhân viên và ban giám hiệu khi cần. Thời gian được dành cho việc phân tích dữ liệu tổng kết, ví dụ như điểm số cuối kỳ, các bài học chung và lĩnh vực trọng tâm cụ thể theo bài học/dự án.

Trong năm học 2021-22, lịch học của học sinh đã thay đổi do luật của tiểu bang yêu cầu lớp học phải bắt đầu chậm nhất là 8:30 sáng. Thời khóa biểu mới này cho phép có thêm một giờ hợp tác và/hoặc phát triển chuyên môn vào các ngày Thứ Tư. Năm học 2023-24 được bổ sung thêm 8 ngày Thứ Tư dành cho hoạt động phát triển chuyên môn của đội ngũ, mỗi ngày một giờ. Năm học 2025-26 sẽ sử dụng 12 buổi Thứ Tư để phát triển đội ngũ, nâng tổng số ngày học lên 52.

Bảng này hiển thị số ngày học dành riêng cho phát triển nhân viên và cải tiến liên tục.

Môn học	2023-24	2024-25	2025-26
Số ngày học dành cho Phát Triển Nhân Viên và Cải Tiến Liên Tục	50	52	52